

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38940914 - Fax: 028.38941668

Website: www.agtex28-1.com



HỒ SƠ ĐĂNG KÝ
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2017

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0304484232 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/8/2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 29/09/2016.

Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh;

Điện thoại: 028 38 940 914; Fax: 028 38 941 668;

Website: www.agtex28-1.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Hữu Phước – Chức vụ: Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng

Số điện thoại: (028) 38 940 914 – 521; Mobile: 0908 808 565

Số fax: (028) 38 941 668 – Email: phuocnh@agtex28-1.com

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1.1. Giới thiệu chung về Công ty cổ phần 28.1

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1**
- Tên giao dịch bằng tiếng anh: **28.1 JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **28.1 JSC**

- Logo:



- Trụ sở chính: Số 3 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 83894 0914 Fax: 028 8 38941668
- Website: www.agtex28-1.com
- Email: agtex@agtex28-1.com
- Vốn điều lệ đăng ký: 48.633.860.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 48.633.860.000 đồng
- Ngày trở thành công ty đại chúng: Ngày 10/01//2017 (theo công văn số 192/UBCK-GSĐC ngày 10/01/2017 của UBCKNN).
- Người đại diện theo PL của công ty: Ông Trần Doãn Thoan – Giám đốc Công ty.
- Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0304484232 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/8/2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 29/09/2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất hàng may mặc (trừ tấy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan)

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần 28.1
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: AG1
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 4.863.386 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức ĐKGD: 30.000 cổ phiếu, chiếm 0,62% vốn điều lệ thực góp. Đây là số cổ phiếu bán ưu đãi cho tổ chức Công đoàn công ty khi cổ phần hóa doanh nghiệp và không được chuyển nhượng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 36 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần).

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: thực hiện theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện đăng ký giao dịch ngày 18/3/2017, không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phiếu của Công ty.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần 28.1 tiền thân là Cơ sở 1- Xí nghiệp may X 28 – Tổng cục Hậu cần, được thành lập ngày 2/12/1991, có trụ sở tại số 3 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Công ty chuyên sản xuất quân phục cho các quân, binh chủng trong quân đội theo nhiệm vụ cấp trên giao và chuyên sản xuất veston nam cao cấp xuất đi thị trường Tây Âu, Nhật và Mỹ. Sản lượng sản xuất Bộ sản phẩm Veston nam cao cấp hiện nay của Công ty đạt gần 1 triệu sản phẩm veston/năm.

Trong thời gian từ năm 1991 đến năm 2015, Công ty đã có các lần đổi tên như sau:

- Ngày 01 tháng 02 năm 1992: đổi tên thành Xí nghiệp may 28.1.
- Ngày 18 tháng 4 năm 1998: đổi tên thành Xí nghiệp 1- Công ty 28.
- Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và Quân đội về sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp quân đội để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng, thúc đẩy nền kinh tế phát triển, có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới và thực hiện mục tiêu Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đất nước, ngày 30 tháng 6 năm 2006, Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng đã ra quyết định chuyển Xí nghiệp 1 thuộc Công ty 28 - Tổng cục Hậu cần thành Công ty TNHH một thành viên 28.1.

Căn cứ Quyết định số 2103/QĐ-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ngày 04/06/2015 về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên 28.1 thuộc Tổng cục hậu cần - Bộ Quốc phòng, Công ty đã đánh giá tài sản, xây dựng Phương án cổ phần hóa công ty cổ phần.

Đến ngày 30/5/2016, Bộ Quốc phòng phê duyệt phương án chuyển Công ty TNHH MTV 28.1 thuộc Tổng Công ty 28 thành Công ty cổ phần;

Ngày 04/07/2016, Công ty đã tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty cổ phần chứng khoán Quân đội - MBS với kết quả đấu giá như sau:

- Tổng số lượng cổ phần chào bán: 976.258 cổ phần
- Giá khởi điểm: 10.000 đồng/cổ phần

- Tổng số lượng cổ phần bán được: 976.285 cổ phần
- Giá đấu thành công cao nhất: 10.300 đồng/cổ phần
- Giá đấu thành công bình quân: 10.048 đồng/cổ phần
- Giá đấu thành công thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phần

Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất vào ngày 24/9/2016. Ngày 29/09/2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304484232 thay đổi lần thứ 3 ngày 29/09/2016 và chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 30/09/2016 với số vốn điều lệ là 48.633.860.000 đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn của công ty

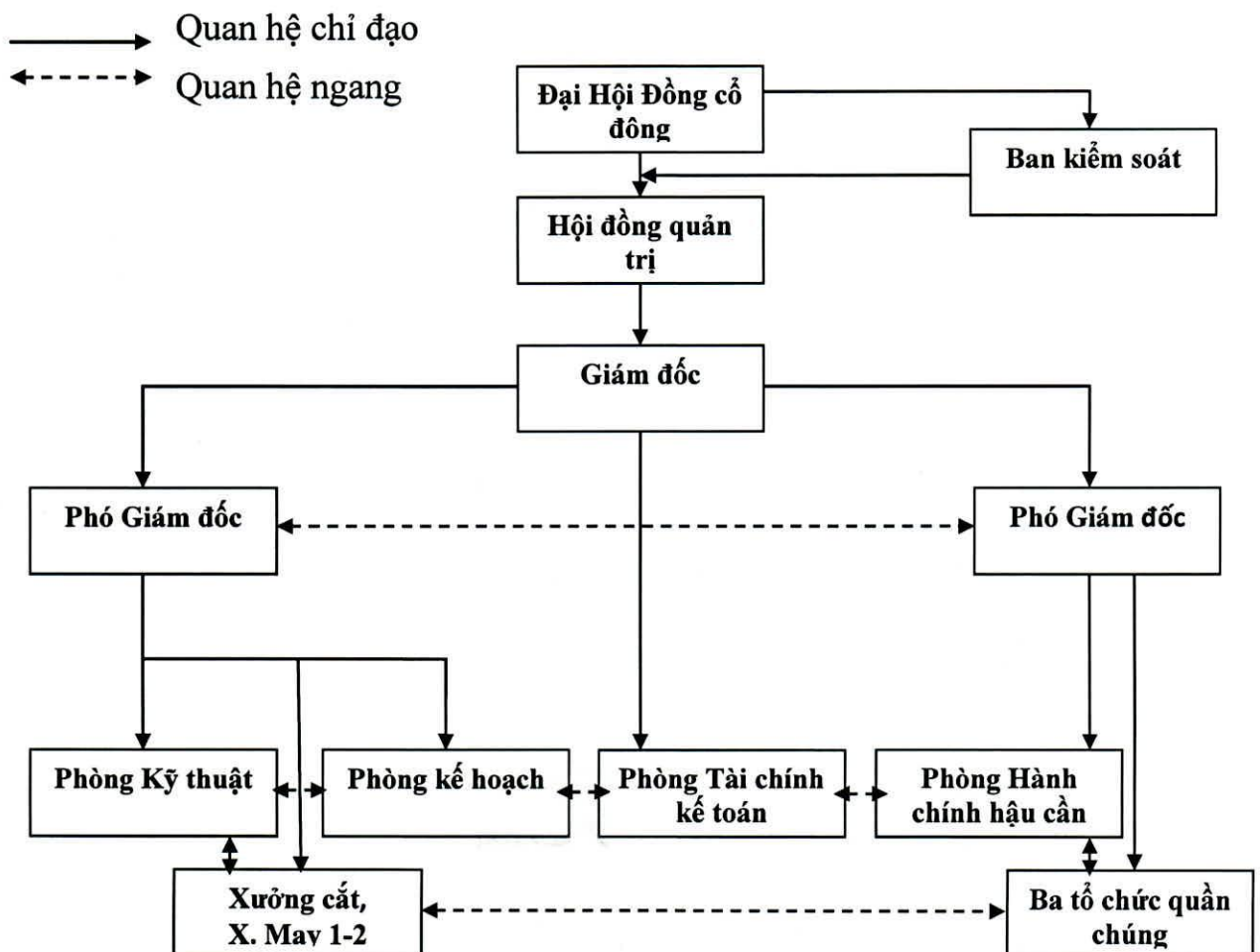
Kể từ khi hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn Điều lệ và hoạt động ổn định với mức vốn 48.633.860.000 đồng

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

2.1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

Công ty cổ phần 28.1 được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cơ cấu tổ chức của công ty được xây dựng phù hợp với điều kiện và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo mô hình sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1



- **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp quy định và Điều lệ Công ty quy định.

- **Hội đồng Quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có nhiệm vụ nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban Kiểm soát:** Do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm vụ, kiểm tra giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty, việc chấp hành Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Luật doanh nghiệp. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

- **Giám đốc:** Là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ Công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.

- **Phó Giám đốc:** Giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

- **Các Phòng (ban) chuyên môn nghiệp vụ:** Có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bao gồm: Phòng Hành chính Hậu cần, Phòng kế hoạch, Phòng Kỹ thuật, Phòng Tài chính – Kế toán, Xưởng cắt, Xưởng may 1, Xưởng may 2.

+ **Phòng kế hoạch**

Là cơ quan tham mưu giúp Giám đốc Công ty trong công tác lập và tổ chức thực hiện kế hoạch và chiến lược trong sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu hàng năm, hàng tháng; quản lý thiết bị - vật tư - hàng hoá; giá thành sản phẩm và thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn có liên quan.

Tham mưu, giúp việc và làm đầu mối cho Giám đốc trong lĩnh vực đầu tư, đấu thầu, chào hàng cạnh tranh và quản lý các dự án. Kiểm tra các nhu cầu, đề xuất của các phòng trình Giám đốc duyệt.

+ **Phòng Tài chính - Kế toán**

Là cơ quan tham mưu cho Giám đốc Công ty trong việc quản lý tài chính và hạch toán kế toán; Phân tích hoạt động kinh tế đối với các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty; Theo dõi công nợ, tiền hàng, các chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh và chi phí khác của Công ty; Kiểm tra giám sát việc thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thông qua số liệu tài chính, các thông tin kinh tế phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty để tham mưu cho Giám đốc cải tiến các mặt quản lý của doanh nghiệp.

+ Phòng Kỹ thuật

Phòng Kỹ thuật là cơ quan tham mưu giúp cho Giám đốc Công ty trong công tác kỹ thuật - công nghệ để đảm bảo chất lượng sản phẩm; Triển khai và kiểm tra theo dõi toàn bộ các hoạt động liên quan đến kỹ thuật - công nghệ của Công ty.

+ Phòng Hành chính - Hậu cần

Là cơ quan tham mưu cho Giám đốc Công ty trong công tác quản lý hành chính, hậu cần và tổ chức, quản lý bộ máy tổ chức nhân sự; Xây dựng quy hoạch cán bộ, các chế độ chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp và đối với người lao động trong toàn Công ty.

Tham mưu về công tác Thanh tra – pháp chế; giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo; thi đua khen thưởng, dân quân tự vệ; Công tác hành chính quản trị; doanh trại, xây dựng cơ bản, bảo vệ tài sản và phòng chống cháy nổ.

+ Phân xưởng Cắt

Thực hiện cắt, hoàn chỉnh và cung cấp bán thành phẩm cho Phân các xưởng May đảm bảo chất lượng và theo tiến độ kế hoạch của Công ty.

+ Phân xưởng May

Tổ chức triển khai thực hiện ráp may, hoàn tất sản phẩm, bao gói hoặc đóng thùng và xuất hàng theo tiến độ kế hoạch của Công ty.

2.2. Nguyên tắc hoạt động

- Ban giám đốc Công ty cổ phần 28.1 làm việc theo chế độ một người chỉ huy, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ quy định của Pháp luật, quy định của Quân đội, điều lệ Công ty, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000, SA8000 và quy chế quản lý của Công ty.

- Thực hiện việc phân công và uỷ quyền rõ ràng giữa các thành viên Ban Giám đốc theo nguyên tắc một người có thể làm nhiều việc nhưng mỗi việc chỉ có 1 người phụ trách và chịu trách nhiệm chính.

- Các Phòng trong công ty là các đơn vị tham mưu cho Ban Giám đốc trong công tác quản lý điều hành Công ty theo các chuyên môn được giao.

- Các Phân xưởng trong Công ty là các đơn vị trực tiếp tổ chức cho người lao động sản xuất theo các kế hoạch đã được Giám đốc Công ty phê duyệt.

- Ban Giám đốc, các Phòng và các Phân xưởng giải quyết công việc phải đảm bảo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả và đảm bảo sự phối hợp, trao đổi thông tin kịp thời trong quá trình giải quyết công việc.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 18/3/2017

Số TT	Họ và tên	Giấy Chứng nhận ĐKDN/ Số CMT	Địa chỉ	SL Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/ vốn điều lệ thực góp
1	Công ty TNHH một thành viên Tổng công ty 28	0300516772	Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	3.161.201	65,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 18/3/2017 của CTCP 28.1)

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần 28.1 được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty TNHH một thành viên 28.1, do đó Công ty không có cổ đông sáng lập.

3.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 18/3/2017

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	196	4.863.386	100 %
1	Tổ chức	2	3.191.201	65,62 %
2	Cá nhân	194	1.672.185	34,38 %
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		196	4.863.386	100 %

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 18/3/2017 của CTCP 28.1)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

4.1. Công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

Công ty TNHH một thành viên Tổng công ty 28

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028. 38942238

Fax: 028 38943053

Vốn điều lệ: 700.000.000.000 đồng (Bảy trăm tỷ đồng).

Giấy CNĐKDN số 0300516772 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 18/02/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01/04/2014.

Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất sợi; Sản xuất vải dệt thoi; Vận tải đường ống; Sản xuất các loại hàng dệt khác; Sản xuất hàng may sẵn; Hoàn thiện sản phẩm dệt; May trang phục; Buôn bán tổng hợp; Bán buôn vải, hàng may sẵn; Buôn bán chuyên doanh khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác; Bán lẻ hàng may mặc; Sản xuất nước uống không cồn, nước khoáng; Kinh doanh bất động sản; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Bán buôn đồ uống; Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

Tỷ lệ nắm giữ tại CTCP 28.1: 65% vốn điều lệ thực góp.

4.2. Công ty con và những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

5. Hoạt động kinh doanh.

Công ty cổ phần 28.1 là đơn vị sản xuất kinh doanh hàng may mặc, trong đó chủ yếu là may quân phục cho các đơn vị trong quân đội và may veston nam xuất khẩu sang các thị trường Châu Âu, Nhật, Mỹ và tiêu thụ trong thị trường nội địa.

Trong những năm qua, Công ty đã chủ động tìm kiếm nguồn hàng và ký thỏa thuận với khách hàng bao tiêu sản phẩm theo công suất thiết kế, các hợp đồng có giá trị lớn với nước ngoài.

Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Công ty luôn quan tâm và chú trọng đầu tư máy móc trang thiết bị mới, hiện đại nhằm phục vụ sản xuất, cụ thể chỉ trong 3 năm gần đây Công ty đã đầu tư thêm 32 tỷ đồng. Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh. Tài sản được giao cho các bộ phận sử dụng và quản lý, sửa chữa bảo dưỡng định kỳ theo quy định. Trong những năm qua, Công ty không ngừng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và phấn đấu đưa hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng phát triển bền vững; xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nhiều năm được Tổng công ty, Tổng cục Hậu cần tặng bằng khen, Cờ thi đua và Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động.

Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ qua các năm

TT	Khoản mục	Năm 2015		Giai đoạn từ 1/1/2016 – 29/9/2016		Giai đoạn từ 30/9/2016 – 31/12/2016	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu hàng xuất khẩu	423.237	98%	354.935	97,7%	112.718	96,7%
2	Doanh thu hàng kinh tế	7.809	1,8%	7.632	2,1%	3.406	2,9%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	958	0,2%	685	0,2%	458	0,4%
	Tổng	432.004	100%	363.253	100%	116.582	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 30/09/2016 – 31/12/2016)

Cơ cấu Lợi nhuận gộp qua các năm

TT	Khoản mục	Năm 2015		Giai đoạn từ 1/1/2016 – 29/9/2016		Giai đoạn từ 30/9/2016 – 31/12/2016	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp hàng xuất khẩu	43.597	10.1%	32.209	8.9%	11.973	10.3%
2	Lợi nhuận gộp hàng kinh tế	2.060	0.5%	1.702	0.5%	864	0.7%
3	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	720	0.2%	476	0.1%	415	0.4%
	Tổng	46.377	10.7%	34.387	9.5%	13.252	11.4%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 30/09/2016 – 31/12/2016)

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Giai đoạn 01/01/2016 đến 29/9/2016 (*)	Giai đoạn 30/9/2016 đến 31/12/2016	% tăng giảm năm 2016 so với 2015 (**)
1	Tổng giá trị tài sản	129.454.104.772	147.345.982.708	183.877.693.914	
2	Vốn chủ sở hữu	40.000.000.000	40.000.000.000	48.819.812.374	
3	Doanh thu thuần	432.004.041.635	363.253.095.910	116.582.132.715	
4	Lợi nhuận từ HĐKD	12.157.191.892	7.454.908.678	2.538.363.989	
5	Lợi nhuận khác	-234.497.277	48.201.686	29.300.000	
6	Lợi nhuận trước thuế	11.922.694.615	7.503.110.364	2.567.663.989	
7	Lợi nhuận sau thuế	9.299.701.800	6.002.488.291	2.054.131.191	
8	Giá trị sổ sách	N/A	N/A	10.038	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và Giai đoạn 01/01/2016 – 29/9/2016 của Công ty TNHH MTV 28.1 và BCTC kiểm toán Giai đoạn 30/9/2016 – 31/12/2016 của CTCP 28.1)

(*) Số liệu giai đoạn từ 1/1/2016 – 29/9/2016 trong Bản công bố thông tin này được lấy theo BCTC kiểm toán giai đoạn từ 1/1/2016 – 29/9/2016.

(**) Cột % tăng/giảm năm 2016 so với 2015 không tính được do năm 2016 BCTC của Công ty chia thành hai giai đoạn tài chính khác nhau: Từ 01/01/2016 đến 29/09/2016 là giai đoạn Công ty TNHH, từ 30/09/2006 đến 31/12/2016 là giai đoạn Công ty cổ phần.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

a) Vị thế của công ty trong ngành:

Công ty có thế mạnh truyền thống trong lĩnh vực may mặc quân trang Quốc phòng và may hàng xuất khẩu, với thiết bị công nghệ hiện đại được nhập từ các nước tiên tiến trên thế giới như: Nhật, Đức, Italia và Trung quốc. Thương hiệu Công ty 28.1 đã có uy tín cao trong lĩnh vực may mặc ở Việt Nam và quốc tế, đã được các khách hàng trong và ngoài nước đánh giá cao.

Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ năng lực, cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo chính qui, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức sản xuất.

Trải qua hơn 25 năm xây dựng và trưởng thành, ngày nay Công ty 28.1 là một trong những doanh nghiệp may mặc hàng đầu của Quân đội.

Công ty đã được Tổng cục Hậu cần tặng thưởng đơn vị quyết thắng năm 2014 và cờ thi đua năm 2015. Năm 2016, Công ty được Tổng cục Hậu cần tặng thưởng

đơn vị quyết thắng và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

b) Triển vọng phát triển của ngành:

Trong những năm vừa qua, tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nổi bật ở một số điểm sau: Suy thoái kinh tế thế giới do khủng hoảng nợ công ở Châu Âu, suy thoái kinh tế của Nhật Bản có diễn biến phức tạp, khó lường. Hiệp định thương mại TPP khó có khả năng được ký kết sẽ có tác động không nhỏ đến kinh tế thế giới nói chung và khả năng phát triển của ngành dệt may nói riêng.

Cùng chung với xu hướng dệt may thế giới, tốc độ tăng trưởng của ngành dệt may Việt Nam có dấu hiệu chững lại trong hai năm gần đây, từ 17% (năm 2014) giảm xuống còn 6% (năm 2016). Nguyên nhân chính đến từ nền kinh tế của Mỹ, Nhật Bản và các nước trong khối EU là các thị trường chính của dệt may Việt Nam còn nhiều khó khăn và đơn hàng dịch chuyển một phần sang các nước đối thủ khác như: Campuchia, Bangladesh, Myanmar... do ưu đãi về tỷ giá, thuế và lợi thế nhân công giá rẻ.

Tuy nhiên, các hiệp định thương mại tự do sẽ góp phần đáng kể vào sự phát triển ngành dệt may như: Hiệp định thương mại tự do với các nước châu Âu (EVFTA) có hiệu lực từ đầu năm 2018, kỳ vọng hỗ trợ kim ngạch xuất khẩu sang EU và thu hút vốn đầu tư vào lĩnh vực sản xuất dệt may.

Các hiệp định thương mại tự do khác với Liên minh Kinh tế Á Âu có hiệu lực từ năm 2016 cũng sẽ góp phần vào tăng trưởng của ngành dệt may. Nhìn chung trong năm 2017, tăng trưởng ngành dệt may dự báo sẽ phục hồi theo xu hướng chung của thế giới. Tuy nhiên, với việc hiệp định TPP khó có khả năng được thực thi, phần lớn các doanh nghiệp dệt may dự kiến sẽ tiếp tục đi theo hướng gia công đơn giản. Các doanh nghiệp lớn, đủ khả năng sản xuất hàng FOB và đủ tiềm lực để di chuyển lên chuỗi giá trị cao hơn sẽ là đầu tàu định hướng cho sự phát triển của ngành.

Ở trong nước, giá cả nguyên vật liệu và các mặt hàng tiêu dùng có nhiều biến động theo chiều hướng tăng cao, thị trường chứng khoán sụt giảm, lãi suất cao, ... đã tác động tiêu cực đến hoạt động của ngành may mặc. Tuy nhiên nhu cầu về hàng may mặc, đặc biệt là những sản phẩm cao cấp vẫn tăng cao. Kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc hàng năm tăng bình quân 15-20%. Đó là những lợi thế của Công ty trong sản xuất kinh doanh ngành hàng truyền thống.

8. Chính sách đối với người lao động

Về mặt chế độ chính sách đối với người lao động: Công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, tạo mọi điều kiện để người lao động được thăng quan hàm, nâng bậc lương đúng niên hạn, chuyển chế độ quân nhân chuyên nghiệp, các chính sách hậu phương gia đình cán bộ và người lao động đều được quan tâm. 100% người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công phù hợp công việc và các chế độ khác theo qui định.

- Số lượng người lao động trong công ty:

Tại thời điểm ngày 30/6/2017, tổng số cán bộ công nhân viên, người lao động của Công ty là **845** người. Cơ cấu lao động như sau:

Tiêu chí	Số người	Trong đó nữ	Ghi chú
- Sĩ quan	6	1	
- Quân nhân chuyên nghiệp	19	12	
- Công nhân viên quốc phòng	0	0	
- Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	765	543	
- Lao động hợp đồng có xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng	55	40	
Tổng cộng	845	596	

(Nguồn: CTCP 28.1)

Chính sách đối với người lao động khi làm việc ở Công ty Cổ phần:

- Công ty thực hiện chính sách tiền lương căn cứ vào thang bảng lương do Nhà nước quy định.

- Việc trả lương, thưởng thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty theo đơn giá, mức độ hoàn thành công việc.

- Thực hiện mua BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước.

- Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên và người lao động.

- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thỏa ước lao động và các chính sách của Tổng công ty 28.

- Mức lương bình quân:

Năm 2015: 7.943.072 đồng/người/tháng;

Năm 2016: 8.366.000 đồng/người/tháng;

9. Chính sách cổ tức

- Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ Công ty và bù lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

c) Ngay sau khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đã đến hạn.

- Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác theo quy định của Công ty.

- Cổ tức (nếu có) được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

- Tỷ lệ cổ tức chi trả cho giai đoạn từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua là 3,25%. Đến nay, Công ty đã thanh toán đầy đủ cổ tức năm 2016 cho cổ đông.

10. Tình hình tài chính.

a. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2016

• Trích khấu hao tài sản cố định

TSCĐ được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao tuân theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cụ thể như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc: 15 – 25 năm
- Máy móc thiết bị: 05 – 08 năm
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn : 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý : 05 – 08 năm
- Tài sản cố định khác: 02 – 03 năm

• Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn. Tính đến nay, Công ty không có nợ quá hạn.

• Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế và các khoản phải nộp Nhà nước theo đúng thời gian quy định của pháp luật hiện hành.

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	29/09/2016	31/12/2016
1.Thuế thu nhập doanh nghiệp	174.490.247	487.697.766	525.777.402
2.Thuế thu nhập cá nhân	12.555.376	15.830.621	24.286.121
Tổng cộng	187.045.623	503.528.387	550.063.523

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 29/9/2016 của Công ty TNHH MTV 28.1 và BCTC kiểm toán giai đoạn 30/9/2016 đến 31/12/2016 của CTCP 28.1

• Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	29/09/2016	31/12/2016
1. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	123.247.871
2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.317.861.967	3.432.545.258	3.511.776.320

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 29/9/2016 của Công ty TNHH MTV 28.1 và BCTC kiểm toán giai đoạn 30/9/2016 đến 31/12/2016 của CTCP 28.1

• Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	29/09/2016	31/12/2016
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	5.813.065.018	47.263.460.512	27.784.738.704
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.023.412.514	42.778.528.839	25.284.504.719
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.492.031.165	3.981.447.562	2.500.233.985
- Phải thu ngắn hạn khác	297.621.339	503.484.111	-
2. Các khoản phải thu dài hạn	70.000.000	70.000.000	70.000.000
Phải thu dài hạn khác	70.000.000	70.000.000	70.000.000
Tổng cộng	5.883.065.018	47.333.460.512	27.854.738.704

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 29/9/2016 của Công ty TNHH MTV 28.1 và BCTC kiểm toán giai đoạn 30/9/2016 đến 31/12/2016 của CTCP 28.1

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	29/09/2016	31/12/2016
1. Nợ ngắn hạn	87.449.104.772	100.740.982.708	131.702.881.540
- Phải trả người bán ngắn hạn	37.160.039.645	31.664.279.666	44.395.056.392
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	22.400.663	-	-
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	187.045.623	503.528.387	550.063.523
- Phải trả người lao động	15.538.436.740	20.096.259.695	17.691.505.939
- Phải trả ngắn hạn khác	6.084.470.574	20.289.847.217	19.304.408.166
- Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	25.138.849.560	24.754.522.485	46.250.071.200
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.317.861.967	3.432.545.258	3.511.776.320
2. Nợ dài hạn	2.005.000.000	6.605.000.000	3.355.000.000
- Phải trả dài hạn khác	5.000.000	105.000.000	105.000.000
- Vay và nợ thuê TC dài hạn	2.000.000.000	6.500.000.000	3.250.000.000
Tổng cộng	89.454.104.772	107.345.982.708	135.057.881.540

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 29/9/2016 của Công ty TNHH MTV 28.1 và BCTC kiểm toán Giai đoạn 30/9/2016 đến 31/12/2016 của CTCP 28.1

• **Tình hình dư nợ vay:**

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	29/09/2016	31/12/2016
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25.138.849.560	24.754.522.485	46.250.071.200
- Vay Ngân hàng TMCP Quân đội	21.913.849.560	17.554.522.485	39.000.071.200
- Vay Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	3.225.000.000	7.200.000.000	7.250.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.000.000.000	6.500.000.000	3.250.000.000
- Vay Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	2.000.000.000	6.500.000.000	3.250.000.000
Tổng cộng	27.138.849.560	31.254.522.485	49.500.071.200

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 29/9/2016 của Công ty TNHH MTV 28.1 và BCTC kiểm toán giai đoạn 30/9/2016 đến 31/12/2016 của CTCP 28.1

b. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2016

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	1/1/2016-29/09/2016	30/9/2016-31/12/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,13	1,13	1,09
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,12	0,57	0,40
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,69	0,73	0,73
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,24	2,68	2,77
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	4,7	4,58	1,41
+ Doanh thu thuần/TTS bình quân	Lần	3,27	2,62	0,69
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,15%	1,65%	1,76%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	21,06%	15,01%	4,22%

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/TTS bình quân	%	7,04	4,34%	1,21%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,81	2,05%	2,18%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và Giai đoạn 01/01/2016 đến 29/9/2016 của Công ty TNHH MTV 28.1 và BCTC kiểm toán Giai đoạn 30/9/2016 đến 31/12/2016 của CTCP 28.1

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).

Tình hình tài sản của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2016

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	77.372.576.218	37.624.500.876	48,63%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	23.183.169.847	7.380.821.430	31,84%
2	Máy móc thiết bị	49.191.494.959	28.233.994.814	57,40%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.679.103.033	678.979.460	40,44%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	340.536.200	90.352.370	26,53%
5	Tài sản cố định khác	2.978.272.179	1.240.352.802	41,65%
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Tổng cộng	77.372.576.218	37.624.500.876	48,63%

Nguồn: BCTC kiểm toán Giai đoạn 30/9/2016 đến 31/12/2016 của CTCP 28.1

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016 (*)	Năm 2017		Năm 2018 (**)	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2017
Vốn điều lệ	48,63	48,63	0,00%		
Tổng Doanh thu	483,25	502,15	3,91%		
Lợi nhuận trước thuế	10,07	10,5	4,27%		
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng Doanh thu	2,08%	2,09%			
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	20,71%	21,59%			
Cổ tức	3,25%	13%			

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2017 số 06/2017 ngày 15/4/2017 của CTCP 28.1

(*) Số liệu cột Thực hiện năm 2016 được tạm tính theo số liệu tổng hai giai đoạn từ 01/01/2016 – 29/09/2016 và giai đoạn từ 30/09/2016 – 31/12/2016 để so sánh với kế hoạch năm 2017.

(**) Công ty chưa có kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018. HĐQT Công ty sẽ xây dựng và trình ĐHCĐ thường niên 2018 thông qua.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

a) Giải pháp về tổ chức sản xuất, kinh doanh

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty cổ phần đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; tính toán phương án sản xuất kinh doanh tối ưu nhất để vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đảm bảo các sản phẩm đạt chất lượng, đảm bảo kế hoạch giao hàng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân.

- Ban lãnh đạo Công ty: Thực hiện các biện pháp quản lý vĩ mô, xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ; Các phòng ban thực hiện các chức năng theo nhiệm vụ cụ thể đảm bảo cho bộ máy toàn Công ty hoạt động nhịp nhàng hiệu quả;

- Phát huy tính chủ động sáng tạo của Phòng ban, Phân xưởng trong điều hành sản xuất đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao nhất;

- Thường xuyên cập nhật, cải tiến qui trình hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008;

- Hàng năm, Công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CB-CNV, có hướng quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận và có kế hoạch tiếp nhận tuyển dụng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên ngành có tay nghề;

- Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng ở các giai đoạn cần thiết, thi đua hoàn thành kế hoạch tháng quý, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của khách hàng;

- Mở rộng và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên thế mạnh của Công ty; Tiếp tục xây dựng mối quan hệ với các chủ đầu tư với nhiều phương thức hợp tác cụ thể nhằm đảm bảo lợi ích cho các bên. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật để tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất kinh doanh. Coi đây là yếu tố tạo ra nguồn lực có tính quyết định tới sự phát triển bền vững của Công ty.

b) Giải pháp về đầu tư tăng năng lực sản xuất

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất, kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh để đầu tư cho phù hợp với ngành nghề và yêu cầu phát triển của Công ty.

c) Giải pháp về doanh thu, chi phí

- Mở rộng và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên thế mạnh của Công ty; Tiếp tục xây dựng mối quan hệ với các đơn vị, các khách hàng với nhiều phương thức hợp tác cụ thể nhằm đảm bảo lợi ích cho các bên. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật để tạo điều kiện thuận lợi trong SXKD, đơn đốc thu hồi công nợ; tập trung nguồn lực đẩy mạnh công tác cải tiến nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Đảm bảo giao hàng theo đúng kế hoạch không để phát sinh chi phí do giao hàng trễ. Tổ chức phân tích hoạt động kinh tế định kỳ các mã hàng, khách hàng để có định hướng phát triển khách hàng có hiệu quả SXKD cao, những mã hàng đã hoàn thành giao hàng phải nhanh chóng quyết toán nội bộ đồng thời thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi;

- Đầu tư thay thế máy móc trang thiết bị cũ và đổi mới máy móc thiết bị nhằm hiện đại hóa sản xuất, nâng cao năng suất lao động và giảm chi phí trực tiếp đến giá thành sản phẩm;

- Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các định mức kinh tế - kỹ thuật ở tất cả các khâu. Coi đây là biện pháp quan trọng nhất trong quản lý- Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng máy móc thiết bị, phương tiện: Công tác chăm sóc bảo quản máy móc thiết bị, phương tiện được chú trọng thường xuyên, vận hành đúng quy trình kỹ thuật nhằm kéo dài tuổi thọ, giảm chi phí sửa chữa;

d) Giải pháp về tổ chức quản lý

- Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty trong những năm tiếp theo;

- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.

- Thực hiện quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty thông qua bộ máy điều hành tập trung và sử dụng có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý: GPS, Camera, ...;

- Ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin, đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, công nợ, quản lý vật tư thiết bị, kế toán.

e) Giải pháp về tìm kiếm phát triển thị trường

Công tác tìm kiếm khách hàng, nguồn hàng, phát triển thị trường là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và đề ra các giải pháp cụ thể như:

- Tích cực tìm kiếm phát triển thị trường trong và ngoài nước, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty;

- Tranh thủ ủng hộ của các cơ quan chức năng của các Bộ ngành trong và ngoài quân đội. Giữ vững các mối quan hệ truyền thống và phát triển mới các thị trường, thị phần trong nước và ngoài nước;

- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các Công ty bạn, tận dụng năng lực để tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Xây dựng mối quan hệ tốt với các khách hàng, đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm cơ hội phát triển bền vững.

d) Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể

- Đảng ủy Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Ban Giám đốc đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ CNV phát huy truyền thống đơn vị anh hùng lao động, phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc;

- Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động thuộc tổ chức mình để họ phấn khởi yên tâm thi đua lao động sản xuất;

- Phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất nhằm động viên các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ ...

g) Giải pháp về tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí

Tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra, với những nội dung cơ bản như sau:

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty;

- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng;

- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương vv... và giám sát việc thực hiện các quy chế và Điều lệ của Công ty.

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 9 tháng đầu năm 2017:

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017 (tỷ đồng)	Ước thực hiện 9 tháng 2017 (tỷ đồng)	Thực hiện/Kế hoạch năm 2017 (%)
1	Tổng Doanh thu	502,15	363,32	72,35%
2	Lợi nhuận trước thuế	10,50	8,06	76,76%

Nguồn: Công ty CP 28.1

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...). Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

14.1. Định hướng

- Sau Cổ phần hóa tiếp tục xây dựng phát triển Công ty thành Công ty chuyên ngành, trở thành một trong những Công ty hàng đầu trong lĩnh vực may mặc của Bộ Quốc phòng.

- Tập trung vào xây dựng thương hiệu hàng thời trang ... nhưng giá trị sản phẩm veston nam vẫn giữ vai trò chủ đạo;

- Phát huy cao độ nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty ở trong nước và nước ngoài.

14.2. Chiến lược phát triển

a) Chiến lược về thị trường

- Xây dựng Thương hiệu Công ty Cổ phần 28.1 là một thương hiệu mạnh trong lĩnh vực may mặc, có khả năng cạnh tranh với thị trường trong và ngoài nước và tự chủ làm hàng FOB trực tiếp với nước ngoài (cấp 2) không qua VP đại diện của khách hàng, tự thiết kế, sản xuất theo hình thức ODM.

- Tập trung hàng xuất khẩu đi các nước Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản, phát triển thêm thị trường trong nước và từng bước mở rộng sang thị trường của nước khác trong khu vực.

- Đầu tư và hợp tác đầu tư liên doanh, liên kết với các Đơn vị cùng ngành nghề để tận dụng năng lực, mở rộng sản xuất. Phát triển thêm các phương thức kinh doanh hàng nội địa, ngành nghề khác khi có điều kiện. Chủ động làm hàng FOB trực tiếp để có điều kiện lựa chọn NCC NPL với giá cả hợp lý tăng phần lãi thương mại, tăng lợi nhuận cho Công ty.

b) Chiến lược tổ chức và phát triển doanh nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức Công ty, hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có tính chuyên môn hoá cao trong lĩnh vực may mặc truyền thống với trình độ quản lý tiên tiến, hiện đại so với các nước trong khu vực. Xây dựng và phát triển Công ty với mức tăng trưởng ổn định, bền vững và có tính cạnh tranh cao.

c) Chiến lược về đầu tư

- Tiếp tục đầu tư MMTB chuyên dùng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm theo hướng hiện đại, công nghệ mới và tiên tiến đáp ứng yêu cầu SXKD phát triển với tốc độ cao, đảm bảo tất cả sản phẩm đảm bảo được yêu cầu kỹ thuật và đáp ứng được tiến độ giao hàng.

- Đầu tư và phát triển lĩnh vực sản xuất kinh doanh: mở rộng sản xuất, cải tạo văn phòng, nhà kho, xưởng cắt...

- Đầu tư và hợp tác đầu tư tài chính dưới hình thức đầu tư trực tiếp: tài chính - tín dụng, ngân hàng...

d) Chiến lược xây dựng, phát triển nguồn nhân lực:

- Đào tạo và đào tạo lại phát triển nguồn lực con người của Công ty mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng với trình độ học vấn và tay nghề cao, phù hợp với cơ chế quản lý tiên tiến.

đ) Chiến lược phát triển nguồn lực tài chính:

- Xây dựng và phát triển nguồn lực về tài chính đủ mạnh đảm bảo vốn cho đầu tư và SXKD.

- Khai thác triệt để mọi tiềm năng về vốn, để phát triển Công ty, nâng cao tiềm lực và khả năng cạnh tranh ở trong và ngoài nước.

e) Chiến lược ứng dụng tiến bộ về khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào công tác quản lý điều hành, tổ chức sản xuất:

- Xây dựng, áp dụng các loại hình quản lý, điều hành phù hợp với trình độ của các nước trong khu vực.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị: 05 người.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	GHI CHÚ
1	Đỗ Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT	TVHĐQT không điều hành
2	Trần Doãn Thoan	Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc	TVHĐQT điều hành
3	Nguyễn Vĩnh Long	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	TVHĐQT điều hành
4	Nguyễn Hữu Phước	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	TVHĐQT điều hành
5	Nguyễn Thị Hồng Trang	Thành viên HĐQT	TVHĐQT không điều hành

1.1. Ông Đỗ Tuấn Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Đỗ Tuấn Anh**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 20/05/1968
Quê quán: Quỳnh Phụ – Thái Bình
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Đường 3/2, Quận 10, Tp Hồ Chí Minh
Địa chỉ hiện tại: Đường 3/2, Quận 10, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0903 937 237
CMND số: 024470584 do CA Tp HCM cấp ngày 19/7/2013
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty 28

Quá trình công tác:

Từ tháng 10/1993 đến năm 2001: Nhân viên, sau đó làm Trưởng phòng Kế hoạch – Xí nghiệp 3 Tổng công ty 28

Từ tháng 12/2001 - tháng 12/2003: Trưởng phòng Kế hoạch – Xí nghiệp 2 Tổng công ty 28

Từ tháng 01/2004 - tháng 11/2004: Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng - Tổng công ty 28

Từ tháng 12/2004 - tháng 3/2013: Phó Giám đốc, sau đó làm Giám đốc Công ty TNHH MTV 28.1 – Tổng công ty 28

Từ tháng 4/2013 - 23/9/2016: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty 28 kiêm Chủ tịch công ty TNHH MTV 28.1.

Từ 24/09/2016 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty 28 kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 28.1.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 100.000 CP chiếm 2,06% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty 28: 1.580.601 cổ phần, chiếm 32,5% vốn điều lệ thực góp
- Sở hữu của người có liên quan:

Tên NCLQ	Mối quan hệ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Tổng công ty 28	Ông Đỗ Tuấn Anh là PTGD và là đại diện sở hữu vốn của Tổng công ty 28 tại CTCP 28.1	3.161.201	65%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.2. Ông Trần Doãn Thoan – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc

Họ và tên: **Trần Doãn Thoan**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 07/10/1968
Quê quán: Nhân Hậu – Lý Nhân – Hà nam
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 145/51/20 Lê Đức Thọ, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh
Địa chỉ hiện tại: 145/51/20 Lê Đức Thọ, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0913 892 724
CMND số: 024305034 do CA Tp HCM cấp ngày 22/9/2004
Trình độ chuyên môn: Đại học SP Kỹ thuật, chuyên ngành may.
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
Quá trình công tác:
Từ tháng 10/1988 - tháng 12/1991: Nhân viên Kỹ thuật XN May X 28
Từ tháng 01/1992 - tháng 04/2010: Phó Phòng Kỹ thuật; TP Kỹ thuật – Công ty 28.1- Tổng công ty 28
Từ tháng 05/2010 - tháng 02/2013: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV 28.1 - Tổng công ty 28
Từ tháng 03/2013– tháng 9/2016: Giám đốc Công ty TNHH MTV 28.1 - Tổng công ty 28
Từ tháng 24/9/2016 -đến nay Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần 28.1.
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 52.800 cổ phần chiếm 1,08% Vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty 28: 948.360 cổ phần, chiếm 19,5% vốn điều lệ thực góp
- Sở hữu của người có liên quan:

Tên NCLQ	Mối quan hệ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Tổng công ty 28	Ông Trần Doãn Thoan đại diện sở hữu vốn của Tổng công ty 28 tại CTCP 28.1	3.161.201	65%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.3. Ông Nguyễn Vĩnh Long – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc

Họ và tên: **Nguyễn Vĩnh Long**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 06/12/1976

Quê quán: Quang Minh – Mê Linh – Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 1183 Phan Văn Trị, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh.

Địa chỉ hiện tại: 1183 Phan Văn Trị, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0966969839

CMND số: 025209683 do CA Tp HCM cấp ngày 22/9/2004

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân tin học

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Từ tháng 07/2000 - tháng 10/2002: NV IT ban CNTT– Công ty 32 - Tổng cục Hậu cần

Từ tháng 11/2002 - tháng 09/2009: Trưởng ban CNTT Công ty cổ phần 32 – TCHC - BQP

Từ tháng 10/2009 – tháng 9/2012: Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Vật tư Nông nghiệp.

Từ tháng 10/2012–tháng 10/2013 Phó Phòng Kinh doanh Tổng Công ty 28

Từ tháng 11/2013 – tháng 9/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV 28.1 Tổng công ty 28

Từ tháng 24/9/2016 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần 28.1.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 100.300 CP chiếm 2,06% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty 28: 316.120 cổ phần, chiếm 6,5% vốn điều lệ thực góp
- Sở hữu của người có liên quan:

Tên NCLQ	Mối quan hệ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Tổng công ty 28	Ông Nguyễn Vĩnh Long đại diện sở hữu vốn của Tổng công ty 28 tại CTCP 28.1	3.161.201	65%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.4. Ông Nguyễn Hữu Phước – Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng

Họ và tên: **Nguyễn Hữu Phước**
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 09/12/1976
Quê quán: Hóc Môn – Tp Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 496/63/29N Dương Quang Hàm, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
Địa chỉ hiện tại: 496/63/29N Dương Quang Hàm, Q. Gò Vấp, Tp.HCM
Điện thoại: 0908 808 565
CMND số: 079076001737 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 25/5/2016
Trình độ chuyên môn: Đại học TCKT
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Từ tháng 01/1999 - tháng 05/2000: Nhân viên XNK Công ty TNHH TMDV Sơn Hà
Từ tháng 06/2000 - tháng 02/2012: Nhân viên TCKT Xí nghiệp 2 và PTCKT Tổng công ty 28 – TCHC - BQP
Từ tháng 03/2012 – tháng 02/2013: Phó phòng Đầu tư phát triển và nghiệp vụ Công ty Xăng dầu – TCT 28

Từ tháng 03/2013 - tháng 06/2014: Trưởng phòng Kế toán -Hậu cần Công ty Xăng dầu – Tổng công ty 28

Từ tháng 07/2014 – tháng 09/2016: KTT kiêm TP.TCKT Công ty TNHH MTV 28.1 – Tổng công ty 28

Từ tháng 24/9/2016 - đến nay: Thành viên HĐQT, KTT kiêm TP.TCKT Công ty CP 28.1.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 60.400 CP chiếm 1,24% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty 28: 158.060 cổ phần, chiếm 3,2% vốn điều lệ thực góp
- Sở hữu của người có liên quan:

Tên NCLQ	Mối quan hệ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Tổng công ty 28	Ông Nguyễn Hữu Phước đại diện sở hữu vốn của Tổng công ty 28 tại CTCP 28.1	3.161.201	65%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.5 Bà Nguyễn Thị Hồng Trang – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng Trang**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 17/10/1978

Quê quán: Độc Lập – Hưng Hà – Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 63 TCH 16, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh

Địa chỉ hiện tại: 63 TCH 16, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0987334386

CMND số: 012279063 do CA Tp Hà Nội cấp ngày 12/7/2012

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Từ tháng 08/2000 – tháng 12/2004: Nhân viên Dinh Thống Nhất Tại Tp Hồ Chí Minh

Từ tháng 12/2004 – tháng 9/2009: Nhân viên Phòng NCPT&ĐT Tổng công ty 28 – TCHC – BQP

Từ tháng tháng 9/2009 – tháng 8/2014: Nhân viên Phòng Chính trị Tổng công ty 28 – TCHC - BQP

Từ tháng 8/2014 – tháng 9/2016 Phó Phòng KH; sau đó làm Trưởng Phòng Kế hoạch Công ty TNHH MTV 28.1 – Tổng công ty 28

Từ tháng 24/9/2016 – đến nay: Thành viên HĐQT, Trưởng P. Kế hoạch Công ty CP 28.1

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 11.800 CP chiếm 0,24% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty 28: 158.060 cổ phần, chiếm 3,2 % vốn điều lệ thực góp
- Sở hữu của người có liên quan:

Tên NCLQ	Mối quan hệ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Tổng công ty 28	Bà Nguyễn Thị Hồng Trang đại diện sở hữu vốn của Tổng công ty 28 tại CTCP 28.1	3.161.201	65%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2. Ban kiểm soát: 03 người.

II	Họ và tên	Chức vụ
1	Lữ Công Thịnh	Trưởng ban Kiểm soát
2	Nguyễn Văn Kiên	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Trần Thị Lê	Thành viên Ban Kiểm soát

2.1. Ông Lữ Công Thịnh – Trưởng ban Kiểm soát

Họ và tên: **Lữ Công Thịnh**

Giới tính: **Nam**

Ngày sinh: **23/7/1976**

Quê quán: **Gò Vấp – Tp Hồ Chí Minh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Địa chỉ thường trú: 385/31/1 Quang Trung, P.10, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
 Địa chỉ hiện tại: 385/31/1 Quang Trung, P.10, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
 Điện thoại: 0909 230 776
 CMND số: 023088529 do CA Tp HCM cấp ngày 03/10/2012
 Trình độ chuyên môn: Đại học TCKT
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát
 Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Phòng TCKT Tổng Công ty 28

Quá trình công tác:

Từ tháng 02/1998 - tháng 10/2009: Nhân viên kế toán Tổng công ty 28.
 Từ tháng 11/2009 - tháng 02/2014: Kế toán trưởng Công ty CP 28 Hưng Phú Tổng công ty 28 – TCHC - BQP
 Từ tháng 3/2014 - 23/9/2016: Phó Phòng TCKT Tổng Công ty 28
 Từ 24/9/2016 - đến nay Phó Phòng TCKT Tổng Công ty 28 kiêm Trưởng ban kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 20.000 CP chiếm 0,4% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Sở hữu của người có liên quan:

Tên NCLQ	Mối quan hệ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Tổng công ty 28	Ông Lữ Công Thịnh làm Phó Phòng TCKT	3.161.201	65%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Ông Nguyễn Văn Kiên – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: **Nguyễn Văn Kiên**
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 29/12/1975
 Quê quán: Thọ Xuân – Thanh Hóa
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: 29/83/25 đường số T4, P.10, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
 Địa chỉ hiện tại: 29/83/25 đường số T4, P.10, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
 Điện thoại: 0986 738 095
 CMND số: 025306362 do CA Tp HCM cấp ngày 05/7/2012
 Trình độ chuyên môn: Đại học TCKT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS
 Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
Quá trình công tác:
 Từ tháng 01/1997 - tháng 11/1998: Nhân viên kế toán XN May đo Quân đội Tổng công ty 28 .
 Từ tháng 12/1998 – 23/9/2016: Nhân viên KTTH Công ty TNHH 28.1
 Từ ngày 24/9/2016 - đến nay Nhân viên KTTH Công ty cổ phần 28.1 kiêm Thành viên ban kiểm soát
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 1.800 CP chiếm 0, 04% Vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.3. Bà Trần Thị Lê – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: **Trần Thị Lê**
 Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 05/11/1985
 Quê quán: Đạ Hoai – Lâm Đồng
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: 61 Nguyễn Oanh, P.10, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
 Địa chỉ hiện tại: 61 Nguyễn Oanh, P.10, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
 Điện thoại: 0166 9016591
 CMND số: 250575272 do CA Lâm Đồng cấp ngày 04/11/2000
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS
 Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
Quá trình công tác:
 Từ tháng 06/2005 - tháng 9/2010: Nhân viên Cân đối XN May đo Quân đội Tổng công ty 28 .
 Từ tháng 10/2010 – 23/9/2016: Nhân viên Cân đối Công ty TNHH 28.1
 Từ 24/9/2016 - đến 24/9/2016: Nhân viên Cân đối Công ty cổ phần 28.1 kiêm Thành viên ban kiểm soát
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 1.600 CP chiếm 0, 03% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

3. Ban Điều hành

III	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Doãn Thoan	Giám đốc
2	Nguyễn Vĩnh Long	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Hữu Phước	Kế toán trưởng kiêm TP.TCKT

Sơ yếu lý lịch của ông Trần Doãn Thoan, Nguyễn Vĩnh Long và Nguyễn Hữu Phước đã được nêu ở mục Hội đồng quản trị.

Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Phó Giám đốc

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh Thúy**
 Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 09/04/1973
 Quê quán: Quang Lịch – Kiến Xương – Thái Bình
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: 19/24 đường 35, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
 Địa chỉ hiện tại: 19/24 đường 35, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: 0916480740
 CMND số: 024507901 do CA TPHCM cấp ngày 07/03/2006
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám Đốc
 Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
Quá trình công tác:
 Từ tháng 06/1995 - 04/1998: Tổ phó SX tại XN 3 – Công ty 28
 Từ tháng 05/1998 – 12/2006: Tổ trưởng SX tại XN 3 – Tổng Công ty 28- TCHC – BQP
 Từ tháng 01/2007 – 03/2007 Phó Quản đốc xưởng – Công ty CP Bình Phú - Tổng Công ty 28
 Từ tháng 04/2007–06/2012 Quản đốc xưởng – Công ty CP Bình Phú – Tổng Công ty 28

Từ tháng 07/2012 – 02/2016	P. Tổng Giám Đốc – Công ty CP Bình Phú – Tổng Công ty 28
Từ tháng 03/2016 – 10/2016	P. Giám Đốc – XN May Đo Quân Đội – Tổng Công ty 28
Từ tháng 11/2016 – 06/2017	Giám Đốc – XN May Đo Quân Đội – Tổng Công ty 28
Từ tháng 07/2017 – đến nay	P. Giám Đốc – Công ty CP 28.1
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 0 cổ phần	
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần	
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần	
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần	
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức Công ty, hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có tính chuyên môn hoá cao trong lĩnh vực may mặc truyền thống với trình độ quản lý tiên tiến, hiện đại so với các nước trong khu vực. Xây dựng và phát triển Công ty với mức tăng trưởng ổn định, bền vững và có tính cạnh tranh cao.

- Đào tạo và đào tạo lại để phát triển nguồn lực con người của Công ty mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng với trình độ học vấn và tay nghề cao, phù hợp với cơ chế quản lý tiên tiến.

III. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;

BCTC kiểm toán giai đoạn từ 1/1/2016 - 29/9/2016 của Công ty TNHH MTV 28.1;

Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 30/9/2016 đến 31/12/2016 của Công ty Cổ phần 28.1./.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày tháng năm 2017



Trần Doãn Thoan